

**TÀI LIỆU TOÁN NÂNG CAO LỚP 4**  
**BÀI TOÁN TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ HIỆU**  
Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

**I. Kiến thức cần nhớ**

Muốn tìm hai số khi biết tổng và hiệu, ta có một số cách sau:

**Cách 1:** Số bé = (Tổng – Hiệu) : 2

Số lớn = Tổng – Số bé

hoặc: Số lớn = Số bé + Hiệu

**Cách 2:** Số lớn = (Tổng + Hiệu) : 2

Số bé = Tổng – Số lớn

hoặc: Số bé = Số lớn – Hiệu

**II. Bài tập áp dụng**

**Dạng 1. Tìm hai số khi biết tổng và hiệu**

**Câu 1.** Tìm 2 số biết tổng và hiệu của chúng lần lượt là:

a) 24 và 6;

b) 60 và 12;

c) 325 và 99

**Câu 2.** Một lớp học có 28 học sinh. Số học sinh nam hơn số học sinh nữ là 4 em. Hỏi lớp học đó có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?

**Câu 3.** Một hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 15cm và tổng của chúng là 35cm. Tính diện tích của hình chữ nhật đã cho?

**Câu 4.** Một thư viện trường học cho học sinh mượn 65 quyển sách gồm 2 loại: Sách giáo khoa và sách đọc thêm. Số sách giáo khoa nhiều hơn số sách đọc thêm 17 quyển. Hỏi thư viện đó đã cho học sinh mượn mỗi loại bao nhiêu quyển sách?

**Câu 5.** Hai lớp 4A và 4B trồng được 600 cây. Lớp 4A trồng được ít hơn lớp 4B là 50 cây. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

**Câu 6.** Hai thùng chứa được tất cả 500 lít nước. Thùng bé chứa được ít hơn thùng to 120 lít nước. Hỏi mỗi thùng chứa được bao nhiêu lít nước?

**Câu 7.** Hai bao gạo nặng 160kg. Biết bao gạo thứ nhất nặng hơn bao gạo thứ hai 16kg. Hỏi mỗi bao gạo nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

**Câu 8.** Trường Tiểu học Kim Đồng có tất cả 1322 học sinh, biết số học sinh nam nhiều hơn số học sinh nữ là 52 bạn. Tính số học sinh nam, số học sinh nữ của trường.

**Dạng 2. Bài toán tìm hai số khi ẩn tổng hoặc hiệu (cơ bản)**

**Câu 9.** Tìm hai số biết tổng của chúng bằng số lớn nhất có ba chữ số và hiệu của hai số đó bằng số lớn nhất có hai chữ số.

**Câu 10.** Trung bình cộng của hai số là 145. Tìm hai số đó biết hiệu của chúng là 30.

**Câu 11.** Mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 48m, chiều dài hơn chiều rộng 4m. Tính diện tích của mảnh vườn.

**Câu 12.** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi là 530m, chiều rộng kém chiều dài 47m. Tính diện tích của thửa ruộng.

**Câu 13.** Lớp 4A có 4 tổ, mỗi tổ có 12 học sinh. Biết số học sinh nam ít hơn học sinh nữ là 6 em. Hỏi lớp 4A có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?

**Câu 14.** Tất cả học sinh của lớp 4A xếp hàng 3 thì được 12 hàng. Số bạn gái ít hơn số bạn trai là 4. Hỏi lớp đó có bao nhiêu bạn trai, bao nhiêu bạn gái?

**Câu 15.** Biết ba năm trước, tuổi hai chị em cộng lại là 16 tuổi. Chị hơn em 4 tuổi. Tính tuổi mỗi người hiện nay.

**Câu 16.** Hà đi bộ quanh sân vận động hình chữ nhật hết 10 phút, mỗi phút đi được 15m. Biết chiều rộng sân vận động ngắn hơn chiều dài 15m. Tính chiều dài, chiều rộng của sân vận động đó.

**Thầy: Nguyễn Thành Long**